BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1476/QĐ-BTTTT	*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2008*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT,TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Lê Doãn Hợp

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của

Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1476 /QĐ-BTTTT ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Trường); thực hiện chức năng: tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tham gia quản lý, hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông, tổ chức nghiên cứu và ứng dụng các cơ chế chính sách, tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ, khoa học quản lý trong các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Tên bằng tiếng Việt: **Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông**.

Tên giao dịch quốc tế là: Training Information and Communication Managers College.

Viết tắt : TICMC.

Trụ sở chính: tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Trường chịu sự lãnh đạo, quản lý toàn diện và trực tiếp của Bộ Thông tin và Truyền thông, chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Trường đặt trụ sở, được hưởng các chính sách, chế độ của Nhà nước theo các quy định của Nhà nước.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 3. Trường là đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để giao dịch theo quy định của pháp luật; Trường được ngân sách nhà nước cấp kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động thường xuyên, nghiên cứu khoa học, tư vấn và các hoạt động khác do Nhà nước giao hoặc đặt hàng;

Điều 4. Tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể quần chúng

1. Trường có tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng; lãnh đạo Trường thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, động viên quần chúng đoàn kết thống nhất thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường.

2. Các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong Trường hoạt động theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện mục tiêu theo quy định của pháp luật, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể, tổ chức xã hội.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG

Điều 5. Nhiệm vụ của Trường

1. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chuyên ngành thông tin và truyền thông cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

2. Xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng lãnh đạo, quản lý và kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia quản lý hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông ở các địa phương, doanh nghiệp, Bộ, Ngành khác và các cơ quan báo chí, xuất bản và bồi dưỡng các chức danh lãnh đạo, quản lý báo chí; xuất bản; phát thanh và truyền hình.

3. Xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ngạch, bậc đối với các chức danh hành nghề hoạt động trong lĩnh vực báo chí; xuất bản; phát thanh và truyền hình.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Tham gia nghiên cứu, đề xuất, xây dựng chiến lược đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông; các đề án, dự án, chương trình kế hoạch năm năm và hàng năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý thuộc các lĩnh vực thông tin và truyền thông theo phân công của Bộ trưởng.

5. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thi nâng ngạch hàng năm cho cán bộ, viên chức và thi tuyển công chức, viên chức vào Bộ Thông tin và Truyền thông theo nhiệm vụ được phân công.

6. Tổ chức và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước theo các chương trình tiền công vụ, cán sự, chuyên viên và tương đương đối với công chức trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; đào tạo, nâng cao trình độ lý luận chính trị, quản lý hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

7. Tổ chức bồi dưỡng cán bộ theo quy hoạch; bồi dưỡng kiến thức về kinh tế, thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

8. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho cán bộ công chức, viên chức hoạt động trong và ngoài lĩnh vực thông tin và truyền thông.

9. Thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Thông tin và Truyền thông giao về hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

10. Tổ chức các khoá học theo chương trình bồi dưỡng bắt buộc hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức.

11. Tổ chức tập huấn, phổ biến, hướng dẫn các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông.

12. Tổ chức xây dựng nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy chế đào tạo, bồi dưỡng của Bộ Thông tin và Truyền thông.

13. Là đầu mối phối hợp với các đơn vị, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

vụ, lãnh đạo và quản lý theo yêu cầu của Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các cơ quan báo chí, xuất bản.

14. Tổ chức nghiên cứu khoa học về đào tạo, bồi dưỡng thuộc lĩnh vực được phân công, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ giảng dạy, học tập.

15. Tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm. Tham gia điều tra, khảo sát, tổng kết nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông. Nghiên cứu đề xuất phương hướng, quy trình và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng mới phù hợp với đặc thù của ngành.

16. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường theo quy định của pháp luật và của Bộ Thông tin và Truyền thông;

17. Bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở trong Trường; bí mật quốc gia, xây dựng, thực hiện các quy chế, biện pháp bảo hộ, an toàn lao động ở trong trường.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 6. Quyền hạn của Trường

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, giáo trình đào tạo của Trường phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển của lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân ở trong nước và ngoài nước, được nhận tài trợ, hỗ trợ để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực và nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ sự phát triển của Trường, lĩnh vực thông tin và truyền thông và xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia xây dựng và thực hiện các dự án trợ giúp kỹ thuật của các tổ chức quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức cho Bộ Thông tin và Truyền thông theo nhiệm vụ được phân công.

4. Được huy động vốn của các cá nhân ở trong và ngoài Trường để phục vụ mục tiêu đào tạo, cung ứng dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tự chịu trách nhiệm về các khoản nợ vay theo quy định của pháp luật.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

5. Được chủ động phát triển các hoạt động có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trường, nhằm tạo thêm nguồn thu khác để mở rộng và phát triển sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Được Nhà nước giao đất, được thuê đất, vay vốn; được miễn giảm thuế theo quy định của pháp luật.

7. Được nhận đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan báo chí, xuất bản theo nguyên tắc tự bù đắp chi phí cho các hoạt động này từ nguồn thu thực hiện các hợp đồng đào tạo, cung ứng dịch vụ"

8. Được quyết định lựa chọn và mời cán bộ, giảng viên, báo cáo viên, thành viên ngoài Trường tham gia Hội đồng Khoa học, Hội đồng tư vấn phù hợp với yêu cầu về nội dung và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường

9. Ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định hiện hành.

10. Trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc Trường; quản lý cán bộ, viên chức, nhân viên của Trường theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Thông tin và Truyền thông.

11. Quan hệ hợp tác, phối hợp với các Vụ chức năng, các Cục quản lý nhà nước chuyên ngành thuộc Bộ, các đơn vị nghiên cứu khoa học - công nghệ, thông tin báo chí, các trường đào tạo, các doanh nghiệp và các tổ chức khác trên tất cả các lĩnh vực để thực hiện nhiệm vụ của Trường.

12. Thiết lập quan hệ hợp tác và trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo - bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học với các cơ quan, tổ chức trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 7. Trách nhiệm của Trường

1. Trường chịu sự kiểm tra, giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan quản lý nhà nước theo lĩnh vực thuộc chức năng đã được pháp luật quy định, như sau:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Chấp hành pháp luật, thực hiện các quy định của Nhà nước và Bộ Thông tin và Truyền thông có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Trường;

b) Chấp hành các chế độ tài chính, tín dụng, kế toán, kiểm toán, thống kê và công khai tài chính theo quy định của pháp luật;

c) Tuân thủ các quy định về công tác tổ chức, cán bộ, viên chức, bao gồm: Thành lập, chia tách, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể; phê duyệt, sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức của Trường theo quy định của Nhà nước và phân cấp quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

d) Thực hiện các quy định của Nhà nước về quan hệ đối ngoại;

đ) Thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ đối với giảng viên, cán bộ, viên chức và người lao động trong Trường theo quy định của pháp luật.

2. Trường chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật; không được để các tổ chức, cá nhân lợi dụng danh nghĩa, cơ sở vật chất của Trường nhằm tiến hành các hoạt động trái pháp luật.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức Trường

1. Lãnh đạo:

a) Hiệu trưởng;

b) Các Phó Hiệu trưởng.

2. Hội đồng Khoa học - Đào tạo và các Hội đồng tư vấn khác.

3. Các phòng chức năng:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Đào tạo, bồi dưỡng

c) Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế

d) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Các khoa chuyên môn:

a) Khoa cơ bản và khoa học quản lý

b) Khoa quản lý nhà nước, Quản lý doanh nghiệp

c) Khoa Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành và kỹ năng quản lý

5. Các đơn vị phục vụ, dịch vụ đào tạo:

a) Thư viện;

b) Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ.

6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Điều 9. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người đại diện theo pháp luật của Trường, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật. Hiệu trưởng do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm, miễn nhiệm theo nhiệm kỳ. Hiệu trưởng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường. Trong phạm vi quyền hạn được giao, ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước để đưa các hoạt động của Trường đi vào nền nếp.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt: Quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, dự toán tài chính năm của Trường và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trường theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy chế này.

4. Quản lý, sử dụng các nguồn lực để thực hiện mục tiêu phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất - kinh doanh của Trường.

5. Tổ chức xây dựng phương án thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của Trường theo theo qui định của pháp luật "

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về:

a) Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản của Trường;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Quản lý đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Trường theo quy định của Nhà nước và phân cấp của Bộ Thông tin và Truyền thông;

c) Quản lý các hoạt động tài chính của Trường theo các qui định hiện hành của Nhà nước và qui chế chi tiêu nội bộ của Trường.

d) Tổ chức bộ máy kế toán của Trường và thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của chủ tài khoản theo quy định của pháp luật.

đ) Chấp hành các chế độ báo cáo tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê và công khai tài chính theo qui định của pháp luật.

e) Huy động và quản lý, sử dụng vốn vay có hiệu quả cho các hoạt động ngoài nhiệm vụ theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường được Bộ Thông tin và Truyền thông giao theo qui định của pháp luật

7. Bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quần chúng trong Trường.

8. Khi vắng mặt, Hiệu trưởng uỷ quyền một Phó hiệu trưởng điều hành giải quyết công việc, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc uỷ quyền.

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao.

Điều 10. Phó hiệu trưởng

Phó hiệu trưởng là người giúp việc Hiệu trưởng, được Hiệu trưởng phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác của Trường. Phó hiệu trưởng giải quyết công việc và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật về kết quả công việc được phân công.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó hiệu trưởng do Hiệu trưởng đề nghị và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định theo nhiệm kỳ.

Điều 11. Hội đồng Khoa học và Đào tạo

1. HIội đồng Khoa học và Đào tạo là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về:

a) Mục tiêu, chương trình, kế hoạch dài hạn, kế hoạch năm về giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ của Trường;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường, gồm có: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, các Trưởng khoa, Giám đốc trung tâm, một số Trưởng phòng, Tổ trưởng bộ môn, giảng viên, cán bộ hoạt động khoa học - công nghệ, nhà khoa học và đại diện một số tổ chức kinh tế - xã hội ở ngoài Trường có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Trường.

3. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo. Chủ tịch Hội đồng do các Uỷ viên Hội đồng bầu theo nguyên tắc đa số, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyền quyết định thuộc về phía có phiếu của Hiệu trưởng. Hiệu trưởng quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường.

4. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường họp ít nhất sáu (06) tháng một lần do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

5. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường có nhiệm vụ xây dựng và trình Hiệu trưởng phê duyệt Quy chế làm việc của Hội đồng.

Điều 12. Hội đồng tư vấn

Các Hội đồng tư vấn (bao gồm các Hội đồng: Lương; định biên và tuyển dụng giảng viên, cán bộ, nhân viên; thi đua; khen thưởng; kỷ luật) do Hiệu trưởng quyết định thành lập và có quy chế hoạt động riêng; cơ cấu thành phần theo quy định của Nhà nước và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 13. Các phòng chức năng

1. Trường được tổ chức các phòng chức năng giúp việc Hiệu trưởng về tổ chức, cán bộ, đào tạo, hành chính, kế hoạch, tài chính, quan hệ quốc tế, quản lý học viên và có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Tổ chức và triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng và quyền hạn được giao;

b) Đề xuất các đề án, dự án, các chủ trương công tác, dự thảo các quyết định quản lý theo thẩm quyền để Hiệu trưởng xem xét quyết định;

c) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hiệu trưởng và giải quyết công việc thường xuyên thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

d) Quản lý cán bộ, viên chức theo phân cấp của Hiệu trưởng.

2. Đứng đầu Phòng chức năng là Trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính. Giúp việc Trưởng phòng có các Phó trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó trưởng phòng do Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính và Trưởng phòng chức năng đề nghị, Hiệu trưởng quyết định.

Điều 14. Khoa chuyên môn trực thuộc Trường

1. Căn cứ vào số lượng ngành nghề, quy mô đào tạo và cơ cấu tổ chức của Trường được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt, Hiệu trưởng quyết định thành lập các khoa chuyên môn trực thuộc. Khoa chuyên môn trực thuộc Trường có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Tổ chức thực hiện quá trình đào tạo, bồi dưỡng, kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Trường;

b) Tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; thực hiện gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và đời sống xã hội;

c) Tổ chức biên soạn chương trình môn học, giáo trình, tài liệu giảng dạy và cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; đề xuất xây dựng kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị giảng dạy;

d) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, cán bộ, nhân viên trong khoa;

đ) Quản lý giảng viên, cán bộ, nhân viên, học viên theo phân cấp quản lý của Hiệu trưởng.

2. Đứng đầu Khoa chuyên môn là Trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính. Giúp việc Trưởng khoa có các Phó trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng khoa và Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính. Nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của Trưởng khoa, Phó trưởng khoa theo quy định của Nhà nước.

Điều 15. Tổ bộ môn trực thuộc Khoa

1. Tổ bộ môn trực thuộc Khoa là đơn vị cơ sở đào tạo, hoạt động đào tạo và bồi dưỡng. Tổ bộ môn có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy học tập một số môn học trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Khoa và của Trường;

b) Tổ chức xây dựng, hoàn thiện nội dung, chương trình, biên soạn giáo trình và tài liệu giảng dạy liên quan đến chuyên môn, lĩnh vực đào tạo được Khoa, Trường giao;

c) Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, hoạt động khoa học - công nghệ, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị do Khoa, Trường giao.

2. Đứng đầu Tổ bộ môn là Tổ trưởng do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng khoa. Giúp việc Tổ Trưởng Tổ bộ môn có các Tổ phó Tổ bộ môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng khoa. Nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bộ môn theo quy định của Nhà nước.

Điều 16. Tổ chức nghiên cứu và phát triển

1. Các cơ sở nghiên cứu, triển khai khoa học - công nghệ được tổ chức bằng các hình thức là các trung tâm, doanh nghiệp khoa học - công nghệ; thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Các tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ hoạt động theo Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000 do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Đối với các tổ chức khoa học - công nghệ có tư cách pháp nhân, có tài khoản, có con dấu, Hiệu trưởng xây dựng đề án trình Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét quyết định.

Điều 17. Các cơ sở phục vụ và dịch vụ đào tạo

1. Trường được tổ chức các cơ sở phục vụ, dịch vụ đào tạo, gồm có:

a) Các cơ sở phục vụ: Phòng truyền thống; Thư viện;

b) Các cơ sở dịch vụ, bao gồm: Trung tâm Đào tạo, tư vấn và dịch vụ.

2. Bộ trưởng quyết định thành lập các cơ sở phục vụ và dịch vụ theo đề nghị của Hiệu trưởng. Hiệu trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bổ nhiệm các chức danh quản lý.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CHƯƠNG IV

GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của giảng viên

Giảng viên bao gồm những người thuộc biên chế của Trường, làm công tác giảng dạy và những cán bộ kỹ thuật - kinh tế, cán bộ quản lý làm việc trong và ngoài Trường tham gia giảng dạy theo chế độ kiêm nhiệm, có năng lực sư phạm, đạt tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

1. Nhiệm vụ của giảng viên

a) Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện các điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông và Trường;

b) Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Thông tin và Truyền thông, Trường quy định; biên soạn giáo trình, phát triển tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập theo phân công của Trường, Khoa, Tổ bộ môn;

c) Chịu sự giám sát của Trường về nội dung, chất lượng, phương pháp đào tạo và nghiên cứu khoa học;

d) Chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học theo sự phân công của Trường, Khoa, Tổ bộ môn;

đ) Hoàn thành các công tác khác được Trường, Khoa, Tổ bộ môn giao;

e) Thường xuyên tự bồi dưỡng nghiệp vụ, cải tiến phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo;

g) Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của giảng viên; tôn trọng nhân cách, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của học viên; hướng dẫn về học tập, nghiên cứu, triển khai khoa học - công nghệ, rèn luyện tư tưởng, đạo đức, phong cách, lối sống đối với học viên.

2. Quyền hạn của giảng viên

a) Được bố trí giảng dạy theo chuyên môn đào tạo, được xác định nội dung các giáo trình giảng dạy phù hợp với mục tiêu đào tạo và các quy định chung của Nhà nước;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Lựa chọn phương pháp và phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân, bảo đảm chất lượng và hiệu quả đào tạo;

c) Được tham gia nghiên cứu, triển khai khoa học - công nghệ; được đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ; được thi nâng ngạch, chuyển ngạch giảng viên theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức;

d) Được hưởng các quyền lợi vật chất, tinh thần theo chính sách, chế độ của Nhà nước đối với giảng viên;

đ) Được ký hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học - công nghệ với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định;

e) Được tham gia xây dựng Quy chế dân chủ trong Trường;

g) Được Nhà nước xét tặng các danh hiệu: Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục và các danh hiệu thi đua khác.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, nhân viên

1. Cán bộ, nhân viên của Trường, gồm có: Cán bộ lãnh đạo quản lý Trường, các đơn vị chức năng, các đơn vị chuyên môn, phục vụ, dịch vụ; nhân viên, công nhân kỹ thuật công tác trong các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Trường và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Được giao nhiệm vụ rõ ràng và có trách nhiệm hoàn thành công việc được giao;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, quyết định của Hiệu trưởng và pháp luật hiện hành;

c) Được sử dụng phương tiện làm việc theo yêu cầu công việc và có nghĩa vụ giữ gìn, bảo quản tài sản chung của Trường;

d) Tham gia thảo luận, góp ý kiến xây dựng các quy chế về tổ chức quản lý; quyền và nghĩa vụ của cán bộ, nhân viên; chương trình, kế hoạch, sơ kết, tổng kết của đơn vị công tác và của Trường;

đ) Được đề xuất các biện pháp cải tiến tổ chức quản lý, điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần, vệ sinh môi trường và đào tạo bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Trường;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

e) Được Hiệu trưởng bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách, chế độ của Nhà nước đối với cán bộ, nhân viên theo quy định của Bộ luật Lao động.

2. Chức vụ công tác, nhiệm vụ và quyền hạn, chế độ làm việc của cán bộ, nhân viên (ngoại trừ cán bộ làm công tác Đảng, Đoàn thể) do Hiệu trưởng quyết định theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

CHƯƠNG V

HỌC VIÊN

Điều 20. Đối tượng đào tạo bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, lao động hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền hạn của học viên

1. Nhiệm vụ của học viên

a) Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định, nội quy của Trường và các quy định khác có liên quan;

b) Hoàn thành trong thời hạn quy định đối với tất cả các nội dung học tập, nghiên cứu khoa học theo chương trình kế hoạch đào tạo của Trường;

c) Tôn trọng giảng viên, cán bộ, nhân viên của Trường;

d) Thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo quy định của pháp luật;

đ) Giữ gìn, bảo quản tài sản của Trường;

2. Quyền hạn của học viên

a) Được Trường tôn trọng, đối xử bình đẳng và được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về học tập, bồi dưỡng;

b) Được bảo đảm các chế độ học tập theo quy định của pháp luật;

d) Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện của Trường để phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học, thể dục, thể thao theo quy chế của Trường;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

đ) Trực tiếp hoặc thông qua tổ chức đang sinh hoạt để kiến nghị với Trường về các giải pháp nhằm góp phần xây dựng Trường và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của học viên;

e) Được hưởng các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi theo quy định của pháp luật về thành quả nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất;

g) Được nhận chứng chỉ sau khi tốt nghiệp.

CHƯƠNG VI

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 22. Tài sản của Trường

1. Tài sản của Trường được Nhà nước và Bộ Thông tin và Truyền thông giao, bao gồm: Đất đai, nhà làm việc, vật kiến trúc; các trang thiết bị được Nhà nước đầu tư và Trường tự mua sắm từ các nguồn vốn do Trường tự huy động hoặc tích luỹ.

2. Trách nhiệm của Trường

a) Bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả trong các lĩnh vực hoạt động của Trường;

b) Hàng năm tổ chức kiểm kê, đánh giá lại tài sản theo qui định của Nhà nước;

c) Toàn bộ tài sản phải được theo dõi, thống kê đầy đủ vào sổ sách theo quy định của pháp luật.

3. Việc thanh lý chuyển nhượng và điều động tài sản của Trường phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Các nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động của Trường

1. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, gồm:

a) Kinh phí bảo đảm hoạt động thường xuyên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường được Bộ Thông tin và Truyền thông giao;

b) Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức;

c) Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có);

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

d) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do các cơ quan, tổ chức đặt hàng (đào tạo, nghiên cứu khoa học, điều tra, quy hoạch, khảo sát và các nhiệm vụ khác);

đ) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được Bộ Thông tin và Truyền thông giao;

e) Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo chế độ do nhà nước quy định (nếu có);

f) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp được Bộ Thông tin và Truyenè thông phê duyệt hàng năm;

g) Vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

h) Kinh phí khác do ngân sách nhà nước cấp (nếu có).

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của Trường, gồm:

a) Thu học phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;

b) Thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo, tư vấn của Trường;

c) Thu từ hoạt động sự nghiệp khác;

d) Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, lãi tiền gửi ngân hàng.

3. Nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn khác, gồm:

a) Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn huy động của cán bộ, viên chức trong đơn vị (theo nguyên tắc Trường tự bảo toàn và hoàn trả vốn vay);

b) Nguồn vốn liên doanh, liên kết giữa Trường và các các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Nội dung chi của Trường

1. Chi thường xuyên của Trường; gồm:

a) Chi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Trường, bao gồm các khoản chi cho cán bộ, viên chức và người lao động; chi cho hoạt động giảng dạy, học tập; vật tư văn phòng, thông tin liên lạc và các dịch vụ công cộng khác, chi về công tác phí, hội nghị, hội thảo và các khoản chi khác cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Chi phục vụ cho việc thực hiện thu phí, lệ phí;

c) Chi cho các hoạt động dịch vụ của Trường.

2. Chi không thường xuyên, gồm:

a) Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Chi thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, giảng viên của Trường;

c) Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có);

d) Chi thực hiện các các hoạt động cung ứng dịch vụ do nhà nước và các cơ quan, tổ chức đặt hàng (đào tạo, điều tra, quy hoạch, khảo sát, nhiệm vụ khác);

đ) Chi vốn đối ứng thực hiện các dự án đào tạo có nguồn vốn nước ngoài theo quy định của nhà nước;

e) Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;

g) Chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do nhà nước quy định;

h) Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định;

i) Chi thực hiện các dự án từ nguồn vốn viện trợ nước ngoài (nếu có);

k) Chi cho các hoạt động liên doanh, liên kết (nếu có);

l) Các khoản chi khác theo quy định của Nhà nước.

Điều 25. Quản lý tài chính của Trường

Trường thực hiện quản lý tài chính theo quy định của pháp luật về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp đào tạo có thu như sau:

1. Thực hiện lập và báo cáo dự toán tài chính hàng năm và tổ chức thực hiện dự toán được giao theo quy định của pháp luật.

2. Trường quản lý các hoạt động tài chính theo Phương án tự chủ biên chế, tài chính được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Qui chế chi tiêu nội bộ của Trường phù hợp với các qui định liên quan của pháp luật.

3. Quản lý vốn vay để mở rộng, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung ứng dịch vụ và chịu trách nhiệm trả nợ vốn vay. Trường không được sử dụng tài sản của Nhà nước do Trường quản lý để thế chấp vốn vay.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Được trích lập và chủ động sử dụng các quỹ: phát triển hoạt động sự nghiệp đào tạo, dự phòng ổn định thu nhập, khen thưởng, phúc lợi theo quy định của pháp luật.

5. Các đơn vị trực thuộc hoạt động có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng phải báo cáo tài chính định kỳ với Trường theo quy định của pháp luật. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân phải thực hiện quản lý tài chính theo phân cấp của Hiệu trưởng và phải hạch toán kế toán tập trung tại bộ phận kế toán của Trường.

6. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật.

7. Mọi khoản thu, chi tài chính của Trường phải được hạch toán đầy đủ, kịp thời vào hệ thống sổ sách, báo cáo tài chính của Trường theo qui định của pháp luật về kế toán. Trường thực hiện chế độ thống kê, kiểm toán, công khai tài chính theo qui định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra của Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII

MỐI QUAN HỆ CỦA TRƯỜNG VỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 26. Mối quan hệ giữa Trường với các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông

Trường được chủ động trong việc phối hợp nhận sự giúp đỡ, hỗ trợ của các Vụ, Cục và các đơn vị liên quan của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, nội dung đào tạo.

Điều 27. Mối quan hệ giữa Trường với các Bộ, ngành, cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, doanh nghiệp không thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Trường chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ sở thực hành và doanh nghiệp nhằm thực hiện các nhiệm vụ của Trường.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Trường chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong việc xác định nhu cầu đào tạo; rèn luyện, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho học viên.

Điều 28. Mối quan hệ giữa Trường với chính quyền địa phương

Trường chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội nơi Trường đặt trụ sở trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Trường, các qui định quản lý của địa địa phương; bảo đảm trật tự, an ninh, môi trường học tập và an toàn cho học viên; ngăn chặn các tội phạm và tệ nạn xã hội xâm nhập vào Trường.

Điều 29. Mối quan hệ của Hiệu trưởng với tổ chức cơ sở Đảng và các tổ chức đoàn thể quần chúng

1. Mối quan hệ giữa Hiệu trưởng và cấp uỷ Đảng cơ sở của Trường thực hiện theo quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mối quan hệ giữa Hiệu trưởng và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở là mối quan hệ phối hợp, giải quyết những vấn đề liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Công đoàn; nghĩa vụ, quyền lợi của đoàn viên theo Luật Công đoàn.

3. Hiệu trưởng tạo điều kiện làm việc, cung cấp thông tin cần thiết để Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định trong Điều lệ Đoàn.

4. Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ các tổ chức xã hội trong Trường hoạt động theo tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, góp phần tích cực thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng và Nhà nước ở trong Trường.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Quy chế này áp dụng đối với Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông, các đơn vị trực thuộc, giảng viên, cán bộ, nhân viên, học viên trong Trường có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 31. Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế này do Hiệu trưởng đề nghị, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Lê Doãn Hợp

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn